



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 569 /KQTN-2023

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Bến Lức, TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 13/06/2023
- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):



- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 53 MSM: 230613.19

Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		7.2	6.0~8.5	13/06/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2017	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	14/06/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2017		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	13/06/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	13/06/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-Cl-G-E:2017	mg/L	0.31	0.2~1.0	13/06/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	13/06/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	13/06/2023
8	Arsenic	Arsenic Test Kit Merck (HC175297)	mg/L	KPH	0.01	14/06/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thủy Trang

TỔNG GIÁM ĐỐC
(General Director)



Nguyễn Bảo Tùng

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

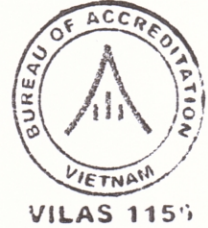
Trang: 1/1

Số: 572 /KQTN-2023

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Phước Tỉnh, ấp Phước Tỉnh, xã Long Hiệp - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 13/06/2023
- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):
- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 53
- MSM: 230613.22



Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		6.6	6.0~8.5	13/06/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2017	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	14/06/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2017		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	13/06/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	13/06/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-Cl-G-E:2017	mg/L	0.25	0.2~1.0	13/06/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	13/06/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	13/06/2023
8	Arsenic	Arsenic Test Kit Merck (HC175297)	mg/L	KPH	0.01	14/06/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang

TỔNG GIÁM ĐỐC
(General Director)



Nguyễn Bảo Tùng

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 571 /KQTN-2023

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại trạm xử lý nước sạch ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 13/06/2023
- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):
- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 53
- MSM: 230613.21



Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		7.0	6.0~8.5	13/06/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2017	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	14/06/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2017		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	13/06/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	13/06/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-Cl-G-E:2017	mg/L	0.28	0.2~1.0	13/06/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	13/06/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	13/06/2023
8	Arsenic	Arsenic Test Kit Merck (HC175297)	mg/L	KPH	0.01	14/06/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang

TỔNG GIÁM ĐỐC
(General Director)



Nguyễn Bảo Tùng

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 570 /KQTN-2023

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Gò Đen, xã Phước Lợi - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 13/06/2023
- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):
- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 53
- MSM: 230613.20



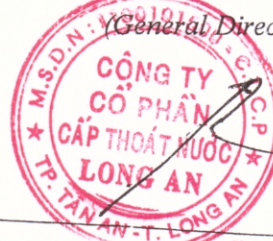
Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		6.9	6.0~8.5	13/06/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2017	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	14/06/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2017		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	13/06/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	13/06/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-Cl-G-E:2017	mg/L	0.30	0.2~1.0	13/06/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	13/06/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	13/06/2023
8	Arsenic	Arsenic Test Kit Merck (HC175297)	mg/L	KPH	0.01	14/06/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)


Trương Thị Thủy Trang

TỔNG GIÁM ĐỐC
(General Director)




Nguyễn Bảo Tùng

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.